CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 17/SABECO/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

Tên công ty viết tắt: **SABECO**

Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 38 294 081 Fax: (+84) 28 38 296 856

E-mail: sabeco@sabeco.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300583659

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BIA SAIGON DRAUGHT AMERICAN LAGER**

2. Thành phần: Nước, malt đại mạch, ngũ cốc, hoa bia.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Hàm lượng ethanol ở 20°C tính theo thể tích: 4.1 ± 0.5 %.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 01 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng (HSD), ngày sản xuất (NSX) xem trên thùng chứa bia.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm bia được đựng trong thùng kín bằng inox chuyên dùng cho thực phẩm, thể tích thực ở 20°C: 20 lít.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Stt	Tên đơn vị sản xuất	Địa chỉ
1	Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn – Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.
2	Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn – Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi.	Lô C1, Đường D3, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số **QCVN 6-3:2010/BYT.**

Tên chỉ tiêu	Mức tối đa	Phương pháp thử
1. Hàm lượng diacetyl, mg/l	0,2	TCVN 6058:1995
2. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/ml	1000	ISO 4833-1:2013
3. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/ml	100	ISO 21527-1:2008
4. E.Coli, CFU/ml	Không được có	ISO 16649-2:2001
5. Cl. Perfringens, CFU/ml	Không được có	ISO 7937:2004
6. Coliforms, CFU/ml	Không được có	ISO 4832:2006
7. Strep.feacal, CFU/ml	Không được có	ISO 7899-2:2000

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp.HCM, ngày 23 tháng 8 năm 2023

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

LÂM DU AN

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05611ATP3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/08/2023

1. Tên mẫu
Name of sample : **BIA SAIGON DRAUGHT AMERICAN LAGER**

2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong chai thủy tinh.
As received sample is contained in glass bottle.

3. Số lượng mẫu
Quantity : 01

4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 03/08/2023

5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 04/08/2023 - 11/08/2023

6. Nơi gửi mẫu
Customer : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN**
187 Nguyễn Chí Thanh, P12, Q5, TP HCM

7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

KT3-05611ATP3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/08/2023
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Hàm lượng ethanol ở 20°C tính theo thể tích, *Ethanol content at 20°C (v/v)*	%	TCVN 5562 : 2009	4,07
7.2. Hàm lượng diacetyl, *Diacetyl content*	mg/L	TCVN 6058:1995	0,07
7.3. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, *Total aerobic plate count*	CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.4. Tổng số nấm men & nấm mốc, *Total yeasts & moulds*	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.5. *Escherichia coli*,	CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.6. Enterococci, *Streptococci feacal*	CFU/mL	ISO 7899-2:2000	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.7. *Clostridium perfringens*,	CFU/mL	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.8. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*

Ghi chú/ *Note*: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. .
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .